

“CHỦ ĐỘNG VÀ TÍCH CỰC HỘI NHẬP KINH TẾ QUỐC TẾ” TRONG XU THẾ TOÀN CẦU HÓA HIỆN NAY

PHƯƠNG KỲ SƠN (*)

Tóm tắt: Toàn cầu hoá, mà trước hết là toàn cầu hoá kinh tế, là một xu thế khách quan mà mọi quốc gia, dân tộc đều không thể chống lại hay quay lưng lại với nó. Tuy nhiên, toàn cầu hoá hiện nay vừa có khả năng tạo ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển, vừa có thể dẫn đến những nguy cơ to lớn mà hậu quả của chúng rất khó lường đối với bất cứ quốc gia nào. Vì vậy, đối với Việt Nam, việc “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” trong bối cảnh toàn cầu hoá là điều cần thiết, đảm bảo cho việc nắm bắt và tận dụng những cơ hội mới, đồng thời khắc phục, hạn chế những khó khăn, thách thức mới nảy sinh, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020, cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Toàn cầu hóa hiện nay, về thực chất, là sự hội nhập toàn cầu trên tất cả các lĩnh vực của đời sống xã hội, là xu thế phát triển tất yếu, khách quan, hợp quy luật của xã hội loài người. Toàn cầu hóa hiện nay, trước hết là toàn cầu hóa kinh tế đã đem lại cơ hội cho các nước có trình độ phát triển khác nhau hội nhập khu vực và quốc tế. Song, toàn cầu hóa hiện nay cũng đã đặt ra những thách thức không nhỏ đối với nhiều nước, nhất là những nước có nền kinh tế kém phát triển, trong đó có nước ta. Làm thế nào để tranh thủ được những cơ hội thuận lợi, đồng thời vượt qua được những thách thức không nhỏ này khi “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” đã được Đảng ta xác định là một chiến lược trong công cuộc đổi mới đất nước theo định hướng xã hội chủ nghĩa - đó là vấn đề mà chúng tôi muốn đề cập trong bài viết này.

Toàn cầu hóa, không phải là một hiện tượng mới mẻ, mặc dù gần đây, trên mọi phương tiện thông tin đại chúng, người ta

liên tục nói đến nó với tư cách một xu thế phát triển tất yếu, khách quan, hợp quy luật và không thể đảo ngược. Ngay từ giữa thế kỷ XIX, khi phân tích, luận giải xã hội tư bản với quan điểm phát triển - quan điểm coi lịch sử thế giới là kết quả của quá trình biến đổi lâu dài và liên tục của xã hội loài người, các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác đã đưa ra dự báo về xu thế phát triển tất yếu của toàn cầu hóa, trước hết là toàn cầu hóa kinh tế. Các ông cho rằng, do “luôn bị thúc đẩy bởi nhu cầu về những nơi tiêu thụ sản phẩm”, chủ nghĩa tư bản và giai cấp tư sản “xâm nhập vào khắp nơi, trụ lại ở khắp nơi và thiết lập những mối liên hệ ở khắp nơi”. “Trong quá trình thống trị giai cấp chưa đầy một thế kỷ”, chúng đã “tạo ra những lực lượng sản xuất nhiều hơn và đồ sộ hơn lực lượng sản xuất của tất cả các thế hệ trước kia gộp lại” nhờ việc chinh phục những lực lượng tự nhiên, sản xuất bằng máy móc và áp dụng khoa

(*) Tiến sĩ, Trường Đại học Thương mại Hà Nội.

học vào nhiều lĩnh vực sản xuất. Và, “do bóp nặn thị trường thế giới”, chúng đã làm cho cả quá trình sản xuất lẫn sự tiêu dùng của tất cả các nước “mang tính chất thế giới”, làm cho nền công nghiệp ở tất cả các nước “mất cơ sở dân tộc” và bị thay thế bởi những ngành công nghiệp mà việc du nhập chúng “trở thành một vấn đề sống còn đối với tất cả các dân tộc văn minh”. Bằng cách này, chúng đã biến tình trạng sản xuất biệt lập, tự cung tự cấp ở các quốc gia, dân tộc thành quá trình “phát triển những quan hệ phổ biến, sự phụ thuộc phổ biến giữa các dân tộc”. Chúng đã “lôi cuốn đến cả những dân tộc đã man rợ nhất vào trào lưu văn minh”, buộc tất cả các dân tộc nếu không muốn bị tiêu diệt thì “phải thực hành phương thức sản xuất tư sản”, “du nhập cái gọi là văn minh, nghĩa là phải trở thành tư sản” để tạo ra một thế giới theo hình dạng mà chúng mong muốn(1).

Dự báo đó của các nhà sáng lập chủ nghĩa Mác về xu thế phát triển của toàn cầu hóa kinh tế đã thực sự trở thành một xu thế phát triển tất yếu, khách quan vào thập niên 80 của thế kỷ XX với một nội dung mới và những nét đặc thù mới do sự phát triển với tốc độ vũ bão của cuộc cách mạng khoa học và công nghệ hiện đại và sự xuất hiện của kinh tế tri thức. Song, nhiều nhà nghiên cứu lý luận và hoạch định chính sách phát triển trên thế giới đã thống nhất quan niệm cho rằng, toàn cầu hóa kinh tế hiện nay mặc dù mang một nội dung mới và có những nét đặc thù mới, nhưng về thực chất, nó vẫn là quá trình toàn cầu hóa tư bản chủ nghĩa. Bởi lẽ, theo họ, quá trình toàn cầu hóa kinh tế hiện nay vẫn đang diễn ra dưới sự chi phối mạnh mẽ của các nước tư bản, đặc biệt là

các nước tư bản phát triển, bằng cách áp đặt, khống chế và điều khiển những thiết chế bảo đảm thúc đẩy toàn cầu hóa, như WB, IMF, WTO,... Khi đưa ra dự báo về xu thế phát triển của thế giới trong thế kỷ XXI này, tại Đại hội IX, Đảng ta đã nhận định: “Toàn cầu hóa kinh tế là một xu thế khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia; xu thế này đang bị một số nước phát triển và các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, chứa đựng nhiều mâu thuẫn, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có sự hợp tác vừa có đấu tranh”(2). Gần đây, trong Dự thảo Đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng, khi dự báo bối cảnh tình hình những năm sắp tới, một lần nữa, Đảng ta lại đưa ra nhận định về xu thế phát triển tiếp theo của toàn cầu hóa kinh tế. Theo nhận định đó, “trên thế giới; hòa bình, hợp tác và phát triển vẫn là xu thế lớn. Kinh tế thế giới và khu vực có khả năng phục hồi và phát triển nhưng nhịp độ không đều. Toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế quốc tế tiếp tục được đẩy nhanh, đồng thời cạnh tranh kinh tế – thương mại cũng sẽ rất gay gắt”(3).

Như vậy, có thể nói, với tư cách một quá trình phát triển tất yếu, khách quan, lôi cuốn ngày càng nhiều nước tham gia, cả những nước phát triển lẫn những nước chậm phát triển, toàn cầu hóa kinh tế hiện nay đã trở thành xu thế tất yếu. Đó là một quá trình mà trong đó, sự phát

(1) Xem: C.Mác và Ph.Ăngghen. *Toàn tập*, t.4. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 1995, tr. 601 - 603.

(2) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Nxb Chính trị Quốc gia, Hà Nội, 2001, tr.64.

(3) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Dự thảo Đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng*. Tài liệu lưu hành nội bộ, tháng 6, 2005, tr.9.

triển của cả lực lượng sản xuất lẫn quan hệ kinh tế đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia, dân tộc, vượt ra khỏi phạm vi khu vực và đạt tới quy mô toàn thế giới, toàn cầu. Trong quá trình này, hàng hóa, nguồn vốn, công nghệ sản xuất, thông tin khoa học, lực lượng lao động,... đang vận động một cách thông thoáng và được chuyển giao một cách liên tục giữa các quốc gia, dân tộc. Trong quá trình này, sự phân công hợp tác lao động đã mang tính quốc tế. Không chỉ thế, quá trình này còn tạo ra mối quan hệ kinh tế đan xen lẫn nhau giữa các quốc gia, dân tộc, giữa khu vực này với khu vực khác để hình thành nên những mạng lưới liên kết kinh tế song phương, đa phương, vận hành theo những định chế chung, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh giữa các bên tham gia. Trong xu thế phát triển tất yếu này, mối quan hệ giữa các nền kinh tế quốc gia, dân tộc ngày càng trở nên gắn bó, sự phụ thuộc lẫn nhau giữa chúng cũng theo đó mà ngày càng lớn, tính thẩm thấu giữa chúng cũng ngày một tăng. Chính xu hướng liên kết kinh tế này giữa các nền kinh tế quốc gia, dân tộc đã dẫn đến sự hợp nhất và ra đời nhiều tổ chức tài chính, thương mại và kinh tế có quy mô khu vực và quốc tế, như Tổ chức thương mại thế giới (WTO), Quỹ tiền tệ thế giới (IMF), Ngân hàng thế giới (WB), Liên minh các nước Đông Nam Á (ASEAN), Khu vực thương mại tự do Bắc Mỹ (NAFTA),... Thông qua các tổ chức này, lưu thông vốn và tiền tệ quốc tế đã đạt đến quy mô to lớn chưa từng có, tốc độ tăng trưởng mậu dịch thế giới đã vượt xa tốc độ tăng trưởng kinh tế, các lĩnh vực hợp tác nhiều mặt, có quy mô khu vực và quốc tế ngày càng phát triển.

Ngoài tốc độ phát triển của sản xuất hàng hóa, của sự giao lưu và hợp tác kinh tế trên quy mô khu vực và quốc tế, toàn cầu hóa kinh tế hiện nay còn được quy định bởi bước tiến nhảy vọt của khoa học và công nghệ, nhất là sự bùng nổ của công nghệ thông tin, của hệ thống Internet toàn cầu từ những thập niên cuối của thế kỷ XX và bởi “kinh tế tri thức có vai trò ngày càng nổi bật trong quá trình phát triển lực lượng sản xuất”(4). Cùng với sự phát triển của khoa học - công nghệ và sự gia tăng kinh tế tri thức là sự bùng nổ “nhiều vấn đề toàn cầu bức xúc ngày càng đòi hỏi các quốc gia phải phối hợp giải quyết như khoảng cách ngày càng lớn giữa các nhóm nước giàu và nghèo; vấn đề bảo vệ môi trường sinh thái; sự gia tăng dân số, các luồng dân di cư; tình trạng khan hiếm năng lượng, cạn kiệt tài nguyên, biến đổi khí hậu trái đất; phòng chống các dịch bệnh lớn, các tội phạm xuyên quốc gia...”(5). Thêm vào đó là xu hướng ngày càng có nhiều quốc gia, dân tộc, kể cả những quốc gia, dân tộc có nền kinh tế kém phát triển, tham gia hội nhập và liên kết kinh tế toàn cầu, nhất là sau khi không còn tồn tại hai hệ thống kinh tế, hai khu vực thị trường vận động theo các quy luật riêng sau sự sụp đổ của Liên Xô và các nước Đông Âu. Lúc này, bản thân các nước tư bản phát triển cũng không còn khả năng hình thành các vùng ảnh hưởng rõ rệt, các khu vực thị trường khổng lồ, mà cùng đồng thời xâm nhập, khai thác và cạnh tranh với nhau trên nhiều khu vực thị trường khác nhau. Tất cả những vấn

(4) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Sđd., tr. 64

(5) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Dự thảo đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng*. Tài liệu đã dẫn, tr. 9.

đề này đã mang lại nội dung mới, đặc điểm mới cho xu thế toàn cầu hóa kinh tế hiện nay.

Trong xu thế đó, nhờ lợi dụng được ưu thế về khoa học và công nghệ, nguồn tài chính, sức lao động, thị trường..., một số nước tư bản phát triển ngày càng phát triển hơn, nhiều tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia xuất hiện và phát triển với tốc độ, quy mô chưa từng có, địa vị chi phối, khống chế của chúng ngày càng tăng. Trong khi đó, quan hệ kinh tế quốc tế và quá trình quốc tế hóa đời sống kinh tế - xã hội dựa trên tính ưu việt của hệ thống chính trị xã hội chủ nghĩa đã mất đi ưu thế vốn có của nó sau sự sụp đổ của Liên Xô và sự tan rã của hệ thống xã hội chủ nghĩa thế giới. Bối cảnh này đã mang lại cho nền kinh tế toàn cầu hóa hiện nay bản chất của nền kinh tế tư bản toàn cầu, do các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia chi phối, khống chế và do vậy, khiến cho xu thế toàn cầu hóa kinh tế hiện nay luôn tiềm ẩn những mâu thuẫn sâu sắc, sẵn sàng bùng nổ, vừa có mặt tích cực vừa có mặt tiêu cực, vừa có hợp tác vừa có đấu tranh.

Với những nội dung mới, đặc trưng mới đó, toàn cầu hóa kinh tế hiện nay vừa có khả năng tạo ra những cơ hội thuận lợi cho sự phát triển kinh tế đối với tất cả các nước, vừa có thể dẫn đến những nguy cơ to lớn mà hậu quả của chúng là rất khó lường đối với bất cứ quốc gia nào. Những thuận lợi do nó mang lại trước hết là ở chỗ, thị trường được mở rộng, giao lưu hàng hóa ngày càng thông thoáng hơn, hàng rào thuế quan và phi thuế quan ngày một giảm và do vậy, sự trao đổi hàng hóa trong phạm vi khu vực và quốc tế ngày càng tăng, đem lại cơ hội đẩy mạnh tốc độ sản xuất hàng hóa cho nhiều quốc

gia, dân tộc. Cùng với đó là sự ra đời nhiều hình thức đầu tư, liên kết và hợp tác sản xuất nhờ sự chuyển giao các khoản vốn đã vượt ra khỏi biên giới quốc gia và ngày một trở nên thông thoáng. Các thành tựu khoa học và công nghệ cũng được chuyển giao nhanh chóng, được phổ biến và áp dụng rộng rãi trong phạm vi khu vực và quốc tế. Điều này đã đem lại cho nhiều quốc gia, dân tộc khả năng tiếp cận với nhiều nguồn vốn khác nhau, với những công nghệ sản xuất hiện đại, kinh nghiệm quản lý từ bên ngoài và qua đó, phát triển nền kinh tế nước mình. Song, toàn cầu hóa kinh tế hiện nay cũng có thể dẫn đến những nguy cơ khó lường, trong khi nó luôn tiềm ẩn khả năng gây chấn động, khủng hoảng cho nền kinh tế của nhiều quốc gia, dân tộc nếu có sự trục trặc, bế tắc ở một khâu nào đó, nó còn làm gia tăng sự bất bình đẳng giữa các nước phát triển và các nước đang phát triển, làm tăng khoảng cách giàu nghèo giữa các nước và ngay trong một nước. Không chỉ thế, toàn cầu hóa kinh tế với sự chi phối, khống chế của các nước tư bản phát triển, các tập đoàn kinh tế tư bản xuyên quốc gia còn có thể tạo ra khả năng quốc tế hóa các hiện tượng tiêu cực của đời sống xã hội, gây nên sự bất ổn định trong đời sống xã hội không chỉ của mỗi người, mà cả quốc gia, dân tộc.

Sự song hành của những thuận lợi và thách thức đó trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế hiện nay là một thực tế. Vấn đề đặt ra với mỗi quốc gia, dân tộc là làm thế nào có thể tận dụng được những thuận lợi do nó mang lại để phát triển nền kinh tế đất nước, đồng thời hạn chế và khắc phục đến mức tối đa những nguy cơ do nó gây nên. Ý thức một cách sâu sắc vấn đề này,

khi thông qua đường lối và chiến lược phát triển kinh tế đất nước, tại Đại hội IX, Đảng ta đã đưa ra và khẳng định chủ trương “*chủ động hội nhập kinh tế quốc tế và khu vực*” theo tinh thần phát huy tối đa nội lực, nâng cao hiệu quả hợp tác quốc tế, bảo đảm độc lập tự chủ và định hướng xã hội chủ nghĩa, bảo vệ lợi ích dân tộc, an ninh quốc gia, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, bảo vệ môi trường”(6). Và, trong Dự thảo đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng, khi một lần nữa khẳng định chủ trương chủ động hội nhập kinh tế quốc tế, Đảng ta còn nhấn mạnh việc không chỉ chủ động hội nhập, mà còn cần phải tích cực tham gia vào quá trình hội nhập kinh tế quốc tế, “*tạo sự đồng thuận trong xã hội để vượt qua thách thức, chủ động và tích cực hội nhập quốc tế*”(7).

Trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay đã trở thành một xu thế khách quan mà mọi quốc gia, dân tộc đều không thể chống lại nó hay quay lưng lại với nó, chúng ta có thể khẳng định, chủ trương “*chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế*” của Đảng ta là hoàn toàn đúng đắn. Bởi lẽ, trong xu thế khách quan này, nếu không chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế, chúng ta sẽ không thể tận dụng được những cơ hội thuận lợi do nó mang lại để phát triển kinh tế đất nước, xây dựng nền kinh tế độc lập tự chủ; đồng thời, chỉ có trên cơ sở độc lập tự chủ về kinh tế, chúng ta mới có thể chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế một cách có hiệu quả, bảo vệ lợi ích dân tộc và an ninh quốc gia một cách bền vững, kết hợp nội lực với ngoại lực thành nguồn lực tổng hợp để đẩy nhanh tốc độ công nghiệp hóa, hiện đại hóa, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng kém phát triển, tạo nền tảng để đến

năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại.

Trong bối cảnh “*nước ta chưa ra khỏi tình trạng kém phát triển và vẫn tồn tại nguy cơ tụt hậu xa hơn về kinh tế so với các nước trong khu vực và thế giới*”, việc chúng ta “*chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế*” không chỉ là để tạo thêm nguồn lực, tạo ra sức mạnh tổng hợp cho quá trình đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa, mà còn là để đáp ứng yêu cầu và lợi ích quốc gia trong quá trình phát triển theo hướng “*dân giàu, nước mạnh, xã hội công bằng, dân chủ, văn minh*” và qua đó, phát huy vai trò và ảnh hưởng của nước ta tới quá trình hợp tác và phát triển của khu vực và thế giới, góp phần thiết thực vào cuộc đấu tranh chung của nhân dân thế giới vì hòa bình, độc lập dân tộc, dân chủ và tiến bộ xã hội.

“*Chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế*” trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, chúng ta cần phải xây dựng được một tiềm lực kinh tế vững chắc, đủ mạnh để trên cơ sở đó, khai thác một cách tối đa và có hiệu quả các lợi thế cạnh tranh, đối phó thắng lợi với những thách thức nảy sinh trong quá trình này. Điều đó đòi hỏi chúng ta không những phải không ngừng nâng cao mức tích lũy từ chính nền kinh tế quốc gia, mà còn phải xây dựng được một cơ cấu kinh tế hợp lý, có sức cạnh tranh cao, một kết cấu hạ tầng ngày càng hiện đại và ngày một nâng cao năng lực nội lực nội sinh, phát triển tiềm lực khoa học và công nghệ. Đồng thời với việc xây dựng tiềm lực kinh tế, chúng ta

(6) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ IX*. Sđd., tr.120.

(7) Đảng Cộng sản Việt Nam. *Dự thảo đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng*. Tài liệu đã dẫn, tr.14.

còn phải chủ động và tích cực xây dựng lộ trình hội nhập hợp lý, phù hợp với tiến trình kinh tế – xã hội của đất nước. Không chỉ thế, “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, chúng ta còn phải lấy việc bảo đảm nguyên tắc bình đẳng, tôn trọng lẫn nhau và cùng có lợi trong quan hệ song phương và đa phương với các đối tác làm phương châm cơ bản; đồng thời phải giữ vững nguyên tắc vừa hợp tác vừa đấu tranh, vừa kiên quyết vừa mềm dẻo nhằm đạt tới mục tiêu đã xác định và bảo vệ những lợi ích chính đáng của chúng ta.

Trong Dự thảo Đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng, Đảng ta đã khẳng định, để “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” một cách có hiệu quả trong xu thế toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, trước hết chúng ta cần phải xác định rõ những vấn đề có tính nguyên tắc, đồng thời cần linh hoạt, mềm dẻo, phù hợp với thông lệ quốc tế trong hợp tác, liên kết quốc tế về kinh tế và về các lĩnh vực khác, lấy phục vụ lợi ích tổng thể đất nước làm mục tiêu cao nhất. Cùng với đó là xây dựng chiến lược tổng thể về hội nhập kinh tế và mở rộng hợp tác quốc tế gắn với chiến lược phát triển đất nước từ nay đến năm 2010 và tầm nhìn đến năm 2020. Một mặt, kết hợp một cách hài hòa quan hệ hợp tác phát triển đa phương và song phương; đẩy mạnh hợp tác toàn diện và có hiệu quả với các nước ASEAN, coi trọng việc củng cố và phát triển các quan hệ hợp tác song phương tin cậy, nhất là với các đối tác chiến lược; đẩy mạnh việc ký kết hiệp định thương mại tự do (FTA) với các nước, nhất là với các nước có nhiều quan hệ kinh tế – thương mại với nước ta. Mặt khác, chuẩn bị tốt các điều kiện và tiềm lực đất nước nhằm khai thác có hiệu quả

các cơ hội và giảm đến tối đa những thách thức, khó khăn khi nước ta tham gia Tổ chức thương mại thế giới (WTO). Không chỉ thế, chúng ta còn phải chủ động đẩy mạnh việc tạo lập khung pháp lý và thể chế thông qua việc ký kết các hiệp định hợp tác kinh tế đa phương và song phương; tích cực xây dựng hệ thống pháp luật bảo đảm tính đồng bộ, nhất quán, ổn định, minh bạch, tạo hành lang pháp lý để thực hiện những cam kết quốc tế⁽⁸⁾.

Nhấn mạnh chủ trương “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế”, Đảng ta còn đồng thời khẳng định việc “mở rộng giao lưu, hợp tác quốc tế trên các lĩnh vực khác”; thúc đẩy các quan hệ quốc tế đã được thiết lập đi vào chiều sâu, ổn định, lâu dài; mở rộng những điểm tương đồng, thu hẹp những điểm khác biệt về lợi ích, phấn đấu không để những khác biệt biến thành mâu thuẫn hoặc xung đột lợi ích⁽⁹⁾.

Như vậy, có thể nói, trong bối cảnh toàn cầu hóa kinh tế hiện nay, “chủ động và tích cực hội nhập kinh tế quốc tế” mà Đảng ta đã xác định không chỉ là một chủ trương đúng đắn, mà còn là đường lối chiến lược để chúng ta nắm bắt và tận dụng những thuận lợi, cơ hội mới do toàn cầu hóa mang lại, đồng thời khắc phục, hạn chế những khó khăn, thách thức mới nảy sinh nhằm phát triển kinh tế nhanh và bền vững, sớm đưa nước ta ra khỏi tình trạng nước kém phát triển, tạo nền tảng để đến năm 2020 nước ta cơ bản trở thành một nước công nghiệp theo hướng hiện đại. □

(8) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Dự thảo Đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng*. Tài liệu đã dẫn, tr.14.

(9) Xem: Đảng Cộng sản Việt Nam. *Dự thảo Đề cương các văn kiện trình Đại hội X của Đảng*. Tài liệu đã dẫn, tr.19.